

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về Kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2026 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1738/QĐ-BNNMT ngày 14/5/2026 của Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ lĩnh vực nông nghiệp, khuyến nông thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 275/TTr-SNNMT ngày 20/5/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa liên thông lĩnh vực Nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ quy trình nội bộ được phê duyệt tại Quyết định này xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ tục hành chính có số thứ tự 02, 03 tại Tiểu mục I; số thứ tự 31 tại Tiểu mục VI, Mục A Phụ lục I và quy trình nội bộ của thủ tục hành chính có số thứ tự 02, 03 tại Mục I; số thứ tự 01 tại Mục IV, Phần I Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định số 773/QĐ-UBND ngày 29/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Nông nghiệp, Chăn nuôi, Thủy sản, Thú y, Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Khoa học công nghệ và môi trường, Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, Xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhân

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 913 /QĐ-UBND ngày 22 /5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Mã Số TTHC	Tên TTHC	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	1.003388	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh/xã, phường.	- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;	- Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018; - Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026</i>
2	1.003371	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn/	- Quyết định số 19/2018/QĐ-TTg ngày 19/4/2018; - Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015; - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026.</i>
3	1.011647	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.			- Quyết định số 66/2015/QĐ-TTg ngày 25/12/2015 - <i>Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026</i>

Phụ lục II
DANH MỤC VÀ QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH LẠNG SƠN

*(Kèm theo Quyết định số 913 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC XÂY DỰNG QUY TRÌNH
NỘI BỘ THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Cơ quan thực hiện
1	Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - Sở: Tài chính, Tư pháp, KH&CN, cơ quan liên quan
2	Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	- UBND tỉnh
3	Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	

Phần II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

CỤM TỪ VIẾT TẮT:

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: TTPVHCC
- Công chức Bộ phận Một cửa: CCMC
- Thủ tục hành chính: TTHC
- Nông nghiệp và Môi trường: NN&MT
- Chi cục TT và BVTV: CC TTBVTV

1. Nhóm 02 TTHC:

1. Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

2. Cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Thời gian thực hiện: 12 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.

- Đối với TTHC cấp lại Giấy chứng nhận nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Trước thời hạn Giấy chứng nhận doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hết hiệu lực 45 ngày, doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị cấp lại)

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra thành phần hồ sơ; cập nhật hồ sơ trên Hệ thống Một cửa; chuyển hồ sơ đến Phòng Kế hoạch – Tài chính	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	1/4 ngày
B2	Phân công công chức thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính	1/4 ngày
B3	Kiểm tra hồ sơ; nếu hồ sơ chưa đủ điều kiện tham mưu văn bản yêu cầu bổ sung; nếu đạt điều kiện lập dự thảo Giấy chứng nhận	Chuyên viên Phòng Kế hoạch – Tài chính	03 ngày
B4	Kiểm tra kết quả thẩm định; trình Lãnh đạo Phòng	Lãnh đạo Phòng Kế hoạch – Tài chính	1/2 ngày
B5	Ký duyệt dự thảo quyết định thành lập Tổ Thẩm định	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/2 ngày

TT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B6	Họp Tổ Thẩm định hồ sơ; lập biên bản đánh giá	Tổ Thẩm định (<i>Tổ trưởng: lãnh đạo, Thư ký: chuyên viên Sở NN&MT; thành viên: đại diện Sở Tài chính, Tư pháp, KH&CN; có thể mời chuyên gia</i>)	03 ngày
B7	Tổng hợp kết quả thẩm định; dự thảo Giấy chứng nhận	Phòng Kế hoạch – Tài chính	01 ngày
B8	Xem xét hồ sơ; ký duyệt trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	1/4 ngày
B9	Vào sổ văn bản; phát hành; chuẩn bị hồ sơ trình UBND tỉnh nếu cần	Văn thư Sở NN&MT	1/4 ngày
B10	Xem xét, ký ban hành Giấy chứng nhận hoặc văn bản không cấp; chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	03 ngày
B11	Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân; thống kê theo dõi	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
Tổng thời gian giải quyết TTHC			12 ngày làm việc

2. Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

Thời gian thực hiện: 18 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận hồ sơ, hẹn ngày trả kết quả. Chuyển hồ sơ cho Lãnh đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	1/2 ngày
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo CC TTBT	1/2 ngày
B3	Thẩm định hồ sơ: - Kiểm tra và thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ. - Thời gian bổ sung, sửa đổi hồ sơ là 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo (<i>thời gian bổ sung không tính vào thời gian thực hiện TTHC</i>)	CC TTBT	01 ngày

STT	Trình tự	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B4	Thẩm định thực tế. - Dự thảo phiếu trình của CC TTBVT trình Sở NN và MT trình UBND tỉnh Quyết định công nhận hoặc Thông báo từ chối công nhận của UBND tỉnh	CC TTBVT	08 ngày
B5	Ban hành phiếu trình gửi Sở NN&MT	Văn thư CC TTBVT	1/2 ngày
B6	Ký, phê duyệt Tờ trình của Sở NN&MT trình UBND tỉnh ban hành Quyết định công nhận hoặc Thông báo từ chối công nhận của UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở NN&MT	02 ngày
B7	Ban hành văn bản gửi UBND tỉnh	Văn thư Sở NN&MT	1/2 ngày
B8	Xem xét, ký ban hành văn bản; chuyển kết quả về TTPVHCC	Lãnh đạo UBND tỉnh	05 ngày
B9	Trả kết quả giải quyết TTHC; Thống kê, theo dõi.	CCMC tại TTPVHCC tỉnh/xã, phường	Không tính thời hạn
Tổng thời gian giải quyết TTHC			18 ngày làm việc